

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Lưu: VT, VP (25b) *gm*

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính

(Kèm theo Quyết định số 2838/QĐ-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2023  
của Bộ Tài chính)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu

1.1. Tiếp tục xây dựng nền hành chính của ngành Tài chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, đổi mới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

1.2. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính. Triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Bộ Tài chính số trên tất cả các lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước ngành Tài chính, khơi thông nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phục hồi, phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay.

1.3. Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, hướng đến việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

1.4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội, góp phần tích cực trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng.

1.5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Phần đầu có tối thiểu 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; tối thiểu 85% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được số hoá đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ với nhau.

1.6. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

1.7. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Bộ Tài chính số, Bộ Tài chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành Tài chính thông qua các công cụ số hóa; xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính.

1.8. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; xác định rõ kết quả đạt được, nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện, gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị trong ngành Tài chính.

## **2. Yêu cầu**

2.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính; đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển; xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

2.3. Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Cải cách thể chế**

1.1. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế tài chính gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng hệ thống pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành Tài chính.

1.2. Đổi mới công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính; triển khai thực hiện có hiệu quả đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định về việc phê duyệt chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

1.3. Thường xuyên thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xem xét, đánh giá về tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định nhằm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật ban hành chưa đáp ứng yêu cầu, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực tài chính.

1.4. Ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Bộ Tài chính; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

1.5. Đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tài chính.

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày

21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời đặc biệt là các quy định mới ban hành, các quy định sửa đổi, bổ sung và các quy định có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

1.7. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

1.8. Hướng dẫn, quy định nội dung chi, mức chi cho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

2.1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

2.2. Đổi mới quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn kết với đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi trong phối hợp giải quyết công việc nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng.

2.3. Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

2.4. Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đảm bảo đúng quy định, kịp thời, chính xác và thống nhất.

2.5. Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định

liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

2.6. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023; thực hiện việc luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định.

2.7. Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ Tài chính theo Quyết định số 1865/QĐ-BTC ngày 13/9/2022 và Quyết định số 1866/QĐ-BTC ngày 13/9/2022; tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính và Bộ phận Một cửa tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính đảm bảo ổn định; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ngành Tài chính.

2.8. Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2475/QĐ-BTC ngày 29/11/2022 của Bộ Tài chính.

2.9. Tiếp tục triển khai thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.10. Triển khai thực hiện Quyết định số 2443/QĐ-BTC ngày 24/11/2022 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.11. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

2.12. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, các giải pháp nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục



hành chính lĩnh vực tài chính thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp như thuế, hải quan, chứng khoán, bảo hiểm,...; lấy ý kiến, tương tác với người dân, doanh nghiệp thông qua việc tham vấn các chính sách trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Chính phủ.

2.13. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai áp dụng bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính.

2.14. Tiếp tục cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin.

2.15. Thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

3.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các văn bản hướng dẫn về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ngành Tài chính; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động theo các quy định của Đảng và Nhà nước; triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nội dung tại Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

3.3. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính tại Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tăng cường tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực

thuộc Bộ, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải trình phát huy sự chủ động, tích cực, sáng tạo của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Triển khai Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

3.5. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực tài chính; theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã phân cấp, phân quyền cho địa phương trọng tâm là tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý giá, quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

#### **4. Cải cách công vụ**

4.1. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị cụ thể. Thực hiện đổi mới cơ chế tuyển dụng, nghiên cứu đề xuất cơ chế thu hút người có tài, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa hệ thống văn bản của Đảng với các quy định của pháp luật.

4.2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính theo Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

4.3. Thực hiện giao biên chế, tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ) đảm bảo hợp lý, đáp ứng được triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.

4.4. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài chính đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; phát triển nguồn nhân lực ngành Tài chính có cơ cấu hợp lý, đảm bảo về số lượng, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thực thi nhiệm vụ; nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức



theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, thông qua chất lượng giải quyết công việc, sản phẩm cụ thể.

4.5. Tiếp tục, đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, điều động công chức, viên chức của Bộ Tài chính; rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định.

4.6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của ngành Tài chính; tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ nói riêng; gắn việc đào tạo, bồi dưỡng với thực tiễn, đảm bảo đúng quy định, đúng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa; triển khai Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030” theo Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ.

4.7. Tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị ngành Tài chính; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài chính.

4.8. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ, quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

4.9. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ; đặc biệt quan tâm đến văn hoá ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

## **5. Cải cách tài chính công**

5.1. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; hoàn thiện chính sách thu và quản lý thu ngân sách nhà nước (NSNN); thực hiện đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương. Quản lý chi NSNN hiệu quả; tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng bền vững, ưu tiên nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển, tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp

bách của nhà nước phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

5.2. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp xây dựng Kế hoạch đầu tư công trong khuôn khổ, khả năng cân đối và đảm bảo tính bền vững của chính sách tài khoá.

5.3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý tài sản công; đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là tài sản công nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực tài sản công; tiếp tục khai thác, vận hành có hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

5.4. Quản lý nợ công chặt chẽ, đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia; giám sát về nợ công, nợ quốc gia, nợ Chính phủ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay về cho vay lại.

5.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

5.6. Tập trung tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đơn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

5.7. Thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về việc công khai ngân sách nhà nước; thực hiện công khai số liệu NSNN theo chuẩn quốc tế; hướng dẫn, đơn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương.

5.8. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính; tăng cường theo dõi, giám sát thực hiện quá trình hội nhập quốc tế, hội nhập khu vực; nghiên cứu đề xuất các chương trình hợp tác quốc tế về cải cách hành chính lĩnh vực tài chính.

5.9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về dự trữ quốc gia; pháp luật về giá; về chứng khoán; về trái phiếu doanh nghiệp, về kinh doanh bảo hiểm,...

5.10. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công nội ngành tài chính.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

6.1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, triển khai Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số, Kiến trúc mức chi tiết tại cơ quan Bộ.

6.2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6.3. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Bộ Tài chính một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

6.4. Tiếp tục vận hành, phát triển hoàn thiện Trục liên thông văn bản quốc gia; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của Bộ Tài chính và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

6.5. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đáp ứng việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kết 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ và liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6.6. Xây dựng, kết nối kho dữ liệu để lưu trữ đầy đủ dữ liệu điện tử của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính với Bộ Tài chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính.

6.7. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

6.8. Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.9. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển hệ thống thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán, dự trữ,... theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng hệ thống pháp luật đồng bộ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia.

6.10. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tài chính kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ.

6.11. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

7.1. Triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

7.2. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính; tổ chức tuyên truyền thông qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính.

7.3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

## **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị thuộc Bộ**

1.1. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị và là trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

1.2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính, ban hành Kế hoạch chi tiết (theo thực tế triển khai tại đơn vị) trước ngày 31/01/2024.

1.3. Phân công Lãnh đạo đơn vị và cán bộ làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm tổ chức triển khai và phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

1.4. Cung cấp thông tin cải cách hành chính, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan để triển khai các nội dung cải cách hành chính chung của Bộ.

1.5. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp trình Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định (báo cáo quý I: trong ngày 16/3; báo cáo 6 tháng đầu năm: trong ngày 16/6; báo cáo quý III: trong ngày 16/9 và báo cáo năm: trong ngày 16/12) và thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu phát sinh nhiệm vụ.

1.6. Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm cho công chức, viên chức thuộc đơn vị.

1.7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1924/QĐ-BTC ngày 30/9/2021 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

## **2. Văn phòng Bộ**

2.1. Là đơn vị thường trực tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính. Là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

2.2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành và triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp trình Bộ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các cơ quan cấp trên theo quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; triển khai các hoạt động đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

## **3. Vụ Hợp tác quốc tế**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chủ động huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế, các chương trình hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế để hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính.

## **4. Cục Kế hoạch - Tài chính**

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 do các đơn vị dự toán thuộc Bộ xây dựng và đề nghị, Cục Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao dự toán cho các đơn vị để triển khai nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

## Phụ lục

### KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA BỘ TÀI CHÍNH (Kèm theo Quyết định số 2838/QĐ-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính)

| STT      | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp                                      | Thời gian        |
|----------|--|---|--|---|--|------------------|
| <b>I</b> | <b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>                            |   |  |   |  |                  |
| 1        | Hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế tài chính. | Trình Bộ ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2024 do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền. | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế   | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                     | Trước 31/12/2023 |
| 2        |  | Trình Bộ ban hành các Thông tư thuộc lĩnh vực tài chính – ngân sách.  | Thông tư được ký ban hành  | Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Thông tư theo Chương trình xây dựng pháp luật của Bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Năm 2024         |
| 3        |  | Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2024 của Bộ Tài chính.  | Sản phẩm đã cụ thể tại Quyết định của Bộ Tài chính về việc phê duyệt chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2024 | Các đơn vị thuộc Bộ   | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Năm 2024         |
| 4        | Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.               | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2024.   | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế   | Các đơn vị thuộc Bộ                                  | Trước 31/12/2023 |
| 5        |  | Thực hiện việc kiểm tra văn bản theo thẩm quyền và kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh   | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế   | Các đơn vị thuộc Bộ                                  | Cả năm 2024      |



| STT | Nhiệm vụ                     | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì      | Đơn vị phối hợp                        | Thời gian                   |
|-----|------------------------------|---|---|---------------------|--|-----------------------------|
|     |                              | vực.  |   |                     |  |                             |
| 6   |                              | Thực hiện xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra (nếu có) theo quy định.   | Báo cáo về việc xử lý văn bản (nếu có)                    | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ Pháp chế                            | Cả năm 2024                 |
| 7   |                              | Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác kiểm tra văn bản QPPL.  | Báo cáo định kỳ (lồng ghép vào báo cáo công tác pháp chế) | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan       | Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp |
| 8   | Theo dõi thi hành pháp luật. | Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 của Bộ Tài chính.  | Quyết định của Bộ Tài chính                               | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Trước 31/12/2023            |
| 9   |                              | Kịp thời trình Bộ ban hành các văn bản xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Báo cáo kết quả thực hiện                                 | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024                 |
| 10  |                              | Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.   | Văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện           | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan       | Cả năm 2024                 |
| 11  |                              | Tổng hợp trình Bộ báo cáo gửi Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 của Bộ Tài chính.   | Báo cáo kết quả thực hiện                                 | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan       | Tháng 12/2024               |
| 12  |                              | Nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).  | Báo cáo kết quả thực hiện                                 | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan       | Năm 2024                    |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì      | Đơn vị phối hợp                        | Thời gian                   |
|-----|---|---|--|---------------------|--|-----------------------------|
| 13  | Rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.   | Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Tài chính năm 2024.   | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Tháng 1/2024                |
| 14  |   | Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL đã hết hiệu lực pháp luật toàn bộ hoặc một phần năm 2023.  | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Trước 31/1/2024             |
| 15  |   | Quyết định hệ thống văn bản ký 2019-2023  | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị có liên quan                | Tháng 3/2024                |
| 16  |   | Thực hiện xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL (trình Bộ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền sau rà soát hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện). | Các văn bản QPPL được ký ban hành  | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024                 |
| 17  |   | Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.   | Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo công tác pháp chế )       | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp |
| 18  | Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC. | Nâng cao chất lượng thẩm định các Thông tư của Bộ trưởng có quy định TTHC, có ý kiến thẩm định với các đơn vị chủ trì soạn thảo Thông tư thực hiện đánh giá tác động TTHC theo đúng quy định      | Các văn bản thẩm định đối với các Thông tư của Bộ trưởng có quy định TTHC. | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan       | Cả năm 2024                 |
| 19  | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.                            | Trình Bộ ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 của Bộ Tài chính và hướng dẫn, triển khai, tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá công tác                                 | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế         | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Trước 31/12/2023            |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp                                     | Thời gian                   |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|-----------------------------|
|     |  | phổ biến giáo dục pháp luật đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.   |  |                         |   |                             |
| 20  |  | Triển khai các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật được phân công tại Kế hoạch năm 2024 của Bộ Tài chính.        | Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo công tác pháp chế)              | Các đơn vị thuộc Bộ     | Vụ Pháp chế   | Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp |
| 21  |  | Trình Bộ tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam và Ngày Pháp luật Tài chính năm 2024.               | Quyết định của Bộ Tài chính  | Vụ Pháp chế             | Các đơn vị thuộc Bộ                                 | Quý III/2024                |
| 22  |  | Xây dựng trình Bộ ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2024.  | Quyết định của Bộ Tài chính  | Thanh tra Bộ            | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                    | Trước 31/12/2023            |
| 23  | Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp lý thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính. | Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2024.   | Quyết định của Bộ Tài chính và các biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện. | Thanh tra Bộ            | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                    | Cả năm 2024                 |
| 24  |  | Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.                             | Báo cáo kết quả thực hiện  | Thanh tra Bộ            | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                    | Cả năm 2024                 |
| 25  |  | Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm.                     | Văn bản hướng dẫn  | Thanh tra Bộ            | Các đơn vị thuộc Bộ có thanh tra chuyên ngành       | Năm 2024                    |
| 26  | Hướng dẫn, quy định nội dung chi, mức chi cho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo | Xây dựng văn bản hướng dẫn, quy định nội dung chi, mức chi cho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Văn bản hướng dẫn  | Vụ Hành chính sự nghiệp | Các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị khác có liên quan | Năm 2024                    |

| STT       | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp                           | Thời gian  |
|-----------|--|--|---|---|---|--|
|           | nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.         |  |   |   |   |  |
| <b>II</b> | <b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>   |  |   |   |   |  |
| 27        | Kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tài chính. | Trình Bộ ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2024 của Bộ Tài chính.   | Quyết định của Bộ Tài chính   | Văn phòng Bộ Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ                       | Trước 31/12/2023   |
| 28        |  | Thực hiện đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và lấy ý kiến tham gia của cơ quan/bộ phận kiểm soát TTHC theo quy định. | Các bản báo cáo đánh giá tác động của TTHC và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC | Văn phòng Bộ                              | Cả năm 2024  |
| 29        |  | Văn bản tham gia ý kiến về việc kiểm soát các quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì soạn thảo.  | Các văn bản tham gia ý kiến   | Văn phòng Bộ  | Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ        | Cả năm 2024  |
| 30        |  | Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2024 của Bộ Tài chính.   | Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính  | Các đơn vị thuộc Bộ                                     | Văn phòng Bộ                              | Theo yêu cầu tại công văn đề nghị báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ |
| 31        |  | Rà soát, nghiên cứu đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC trong lĩnh vực   | Lập phiếu rà soát; tổng hợp báo cáo kết quả rà soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.  | Các phiếu rà soát và báo cáo kết quả rà soát            | Các đơn vị có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                          |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm                                     | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian            |
|-----|--|---|--|--|--|----------------------|
| 32  | vực tài chính.   | Trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa.  | Các văn bản QPPL được ký ban hành            | Các đơn vị có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý  | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                    | Cả năm 2024          |
| 33  | Thực hiện việc thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC.  | Rà soát các văn bản QPPL có quy định TTHC, thực hiện thống kê, trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.                        | Quyết định của Bộ Tài chính                  | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC  | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                    | Cả năm 2024          |
| 34  |  | Cập nhật đầy đủ TTHC được công bố trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Tài chính và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.  | Dữ liệu TTHC được cập nhật đầy đủ, chính xác | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC  | Văn phòng Bộ, Cục Tin học và thống kê tài chính và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024          |
| 35  |  | Công khai TTHC trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC.   | Danh mục TTHC được công bố, công khai        | Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC  | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                    | Cả năm 2024          |
| 36  | Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. | Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Bộ (qua Văn phòng Bộ) xem xét, phê duyệt. | Báo cáo đề xuất phương án                    | - TCT, TCHQ, UBCK;<br>- Cục QLGS KTKT, Cục QLN;<br>Cục TCDN, Cục QLGS BH; Cục QLG; Cục QLGS CST;<br>- Vụ TCNI. | Văn phòng Bộ   | Trước ngày 30/8/2024 |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm                                   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp                         | Thời gian       |
|-----|--|---|--|--|---|-----------------|
| 37  |  | Tổng hợp trình Bộ đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.  | Báo cáo đề xuất phương án                  | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị có liên quan                 | Trước 30/9/2024 |
| 38  |  | Tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác, công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa.   | Kết quả thể hiện trên Hệ thống             | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh   | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024     |
| 39  |  | Thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. | Kết quả thể hiện trên Hệ thống             | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh   | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024     |
| 40  | Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. | Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023  | Báo cáo/hồ sơ giấy tờ, kết quả được số hóa | - Cục Cục Tin học và Thống kê tài chính & Văn phòng Bộ đối với các TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa Bộ Tài chính.<br>- Các Tổng cục/các đơn vị ngành dọc đối với các TTHC tiếp nhận tại Bộ | Các đơn vị có liên quan                 | Cả năm 2024     |



| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian   |
|-----|---|---|---|--|--|-------------|
|     |   |   |   | phận Một cửa Tổng cục và các đơn vị ngành dọc.                   |  |             |
| 41  |   | Thực hiện điện tử hóa các dữ liệu là thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và chia sẻ dữ liệu trên các Hệ thống CSDL của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính  | Hồ sơ giấy tờ, kết quả được số hóa                            | Các đơn vị thuộc Bộ  | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                      | Cả năm 2024 |
| 42  |   | Xây dựng và áp dụng công nghệ bóc tách dữ liệu, trường thông tin cần số hóa và lưu trữ (dữ liệu được bóc tách bao gồm tối thiểu các trường dữ liệu đặc tả được quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP)                             | Nâng cấp Hệ thống   | Cục Tin học và Thống kê tài chính                                | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                      | Cả năm 2024 |
| 43  |   | Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.   | Văn bản đôn đốc triển khai, tổ chức tập huấn hướng dẫn số hóa | Văn phòng Bộ   | Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 44  | Tiếp tục triển khai Quyết định số 1865/QĐ-BTC ngày 13/9/2022 và Quyết định số 1866/QĐ-BTC ngày 13/9/2022. | Tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính và Bộ phận Một cửa tại các Tổng cục và các đơn vị ngành dọc đảm bảo ổn định; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đảm bảo 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức. | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC            | Văn phòng Bộ; Tổng cục Hải quan; Ủy ban chứng khoán nhà nước     | Các đơn vị có liên quan                                      | Cả năm 2024 |
| 45  |   | 100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin Một cửa điện   | Kết quả thể hiện trên Hệ thống                                | Văn phòng Bộ và các đơn vị có sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa | Cục Tin học và Thống kê tài chính                            | Cả năm 2023 |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian   |
|-----|--|--|---|--|--|---|
|     |  | từ Bộ Tài chính.   |   | điện tử Bộ Tài chính   |  |   |
| 46  |  | 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin Một cửa điện tử Bộ Tài chính.   | Các dữ liệu, thông tin về TTHC được số hóa và cập nhật trên Hệ thống. | - Các đơn vị giải quyết TTHC có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử Bộ Tài chính;<br>- Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì về công nghệ thông tin; | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                      | Cả năm 2023   |
| 47  | Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. | Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng và tiến độ giải quyết TTHC và kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá theo Quyết định số 2263/QĐ-BTC ngày 03/12/2021 về đánh giá việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài chính. | Phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC                                   | - Văn phòng Bộ thực hiện đánh giá đối với các TTIC thực hiện tại Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính.   | Các đơn vị có liên quan                                      | Cả năm 2023   |
|     |  |  | Báo cáo kết quả thực hiện   | - Các Tổng cục thực hiện đánh giá đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý tại Tổng cục và tại các cơ quan, đơn vị ngành dọc.   |  |   |
| 48  |  | Triển khai áp dụng bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo   | Theo tiến độ, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1507/QĐ-BTC        | Văn phòng Bộ   | Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị có liên quan | Theo tiến độ, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1507/QĐ- |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp                                    | Thời gian  |
|-----|--|---|---|--|--|--|
|     |  | thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính.                                   |   |  |  | BTC  |
| 49  | Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.      | Căn cứ kế hoạch của Bộ Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch rà soát, cắt giảm đơn giản hóa TTHC nội bộ của đơn vị và tổ chức triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ của đơn vị. | Quyết định/Báo cáo kết quả thực hiện                        | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ                                | Theo tiến độ tại Quyết định số 2475/QĐ-BTC ngày 29/11/2022 |
| 50  | Triển khai việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt  | Văn bản QPPI, được ký ban hành                              | Các đơn vị có phương án phân cấp tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg | Các đơn vị có liên quan                            | Theo tiến độ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg                 |
| 51  | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.   | Triển khai thực hiện Quyết định số 2443/QĐ-BTC ngày 24/11/2022 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ                                 | Quyết định/Báo cáo kết quả thực hiện                        | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ                                | Theo tiến độ tại Quyết định số 2443/QĐ-BTC                 |
| 52  | Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các   | Tiếp nhận và đôn đốc cập nhật nội dung xử lý phản ánh kiến nghị trên Hệ thống thông tin Chính phủ.  | - Cục Tin học và Thống kê tài chính thực hiện phân công đối | Các đơn vị nhận được phản ánh kiến nghị                        | Cục Tin học và Thống kê tài chính, Văn phòng Bộ và | Cả năm 2024  |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp  | Thời gian  |
|-----|---|---|---|-----------------------------------|--|--|
|     | vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính. |   | với PAKN nhận qua hệ thống phản ánh kiến nghị;<br>- Văn phòng Bộ phân công đối với phản ánh kiến nghị được gửi qua bưu chính. |                                   | các đơn vị có liên quan  |  |
| 53  |   | Xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị theo lĩnh vực được phân công quản lý.  | Các văn bản xử lý, trả lời PAKN.  | Các đơn vị thuộc Bộ               | Cục Tin học và Thống kê tài chính, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Theo quy định tại Quyết định số 452/QĐ-BTC ngày 02/4/2018. |
| 54  |   | Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính. | Kết quả xử lý PAKN được công khai, cập nhật trên Hệ thống thông tin Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.           | Các đơn vị thuộc Bộ               | Cục Tin học và Thống kê tài chính, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024  |
| 55  |   | Thực hiện giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo hiệu quả.  | Tiếp nhận và giải quyết TTHC đúng hạn. Trường hợp trễ hạn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.  | Báo cáo kết quả giải quyết        | Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC                          | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                    |
| 56  |   | Công khai đầy đủ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Công dịch vụ công của Bộ Tài chính.  | Kết quả giải quyết TTHC được công khai  | Cục Tin học và Thống kê tài chính | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                    | Cả năm 2024  |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp  | Thời gian                                    |
|-----|--|--|--|---|--|--|
| 57  | Thường xuyên hỗ trợ, giải đáp vướng mắc về chính sách, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. | Tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp về việc tuân thủ chính sách pháp luật và việc thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực thuế, hải quan.    | Chương trình Hội nghị và báo cáo kết quả         | Tổng cục Thuế,<br>Tổng cục Hải quan                     | Cục QLGCST, Vụ HTQT, Cục QLCS, Vụ TCNH, Vụ PC, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Quý III - Quý IV/2024                        |
| 58  |  | Tổ chức tập huấn, phổ biến chính sách mới về thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.   | Chương trình Hội nghị và báo cáo kết quả         | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                   | Cả năm 2024                                  |
| 59  |  | Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện các TTHC lĩnh vực tài chính.                               | Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, thay thế | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                   | Cả năm 2024                                  |
| 60  | Tiếp tục cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu                | Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin | Báo cáo kết quả thực hiện                        | Tổng cục Hải quan                                       | Các đơn vị có liên quan  | Cả năm 2024                                  |
| 61  | Thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023          | Nhiệm vụ được cụ thể tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023  | Báo cáo kết quả thực hiện                        | Văn phòng Bộ  | Các đơn vị có liên quan  | Lồng ghép tại báo cáo CCHC và báo cáo KSTTHC |
| 62  | Tiếp tục kiện toàn đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác kiểm soát TTHC.              | Trình Bộ ban hành Quyết định phê duyệt danh sách công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC của Bộ Tài chính.                               | Quyết định của Bộ Tài chính                      | Văn phòng Bộ  | Các đơn vị thuộc Bộ  | Tháng 01/2024                                |

| STT        | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp         | Thời gian                     |
|------------|--|---|--|---|-------------------------|-------------------------------|
| <b>III</b> | <b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>   |   |  |   |                         |                               |
| 63         | Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ.                    | Trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.   | Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính. | Vụ Tổ chức cán bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ     | Quý I-Quý II/2024             |
| 64         | Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập | Đề án sắp xếp lại 04 cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính  | Đề án/Quyết định   | Vụ Tổ chức cán bộ   | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 65         | Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước   | Tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước của Bộ gắn với đề cao trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo điều hành theo lĩnh vực được phân công theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. | Các văn bản được ban hành  | Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý công sản, Cục Quản lý giá, Cục Tài chính doanh nghiệp và các đơn vị được phân công | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024                   |
| 66         |  | Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ đã phân cấp cho địa phương và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra   | Quyết định và báo cáo kết quả kiểm tra   | Cục Quản lý công sản, Cục Quản lý giá, Cục Tài chính doanh nghiệp và các đơn vị được phân công                        | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024                   |
| <b>IV</b>  | <b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>   |   |  |   |                         |                               |
| 67         | Hoàn thiện các quy   | Tiếp tục hoàn thiện các chính sách  | Báo cáo kết quả  | Vụ Tổ chức cán bộ   | Các đơn vị              | Cả năm 2024                   |



| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì                            | Đơn vị phối hợp              | Thời gian   |
|-----|--|--|--|---|------------------------------|-------------|
|     | định về quản lý biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm.  | liên quan đến quản lý biên chế   | thực hiện  |   | thuộc Bộ                     |             |
| 68  | Về xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành tài chính.  | Thực hiện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.   | Các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt | Vụ Tổ chức cán bộ                         | Các đơn vị thuộc Bộ          | Cả năm 2024 |
| 69  | Thực hiện giao biên chế, tinh giản biên chế.   | Lập Kế hoạch biên chế, giao biên chế, điều chỉnh biên chế và báo cáo kết quả thực hiện biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định   | Quyết định của Bộ Tài chính và báo cáo kết quả   | Vụ Tổ chức cán bộ                         | Các đơn vị thuộc Bộ          | Năm 2024    |
| 70  | Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức.  | Triển khai đề án tuyển dụng công chức, viên chức tại các đơn vị theo quy định  | Theo các nhiệm vụ được giao tại Đề án tuyển dụng công chức                                       | Vụ TCCB, TCT, TCHQ, TCDTNN, UBCKNN, KBNN. | Các đơn vị có liên quan      | Cả năm 2024 |
| 71  | Tăng cường phân cấp, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công vụ. | Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 03/6/2020 về việc tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với công chức, viên chức; tăng cường kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác quản lý cán bộ và thực thi công vụ; chống chạy chức, chạy quyền tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính | Báo cáo kết quả thực hiện  | Các đơn vị thuộc Bộ                       | Vụ Tổ chức cán bộ            | Năm 2024    |
| 72  | Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp  | Tổ chức thực hiện tuyên truyền các văn bản QPPL quy định liên  | Các sản phẩm thông tin, tuyên  | Vụ Tổ chức cán bộ                         | Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế và | Cả năm 2024 |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian             |
|-----|---|--|--|--|--|-----------------------|
|     | luật, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ.                  | quan đến công chức, viên chức.   | truyền   |  | các đơn vị có liên quan                                      |                       |
| 73  |   | Tập huấn về văn hoá ứng xử đối với đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp.                                    | Chương trình Hội nghị và báo cáo kết quả                 | TCT, TCHQ, TCDTNN, KBNN, UBCKNN, Văn phòng Bộ                          | Vụ TCCB và các đơn vị có liên quan                           | Quý II - Quý III/2024 |
| 74  | Thực hiện tuyển dụng, luân phiên, luân chuyển, bổ nhiệm theo đúng quy định. | Trình Bộ báo cáo kết quả luân phiên, luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, xây dựng kế hoạch năm 2024.                    | Báo cáo kết quả thực hiện                                | Vụ Tổ chức cán bộ  | Các đơn vị thuộc Bộ  | Quý I/2024            |
| 75  |   | Rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định. | Quyết định của Bộ Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện | Vụ TCCB; TCT; TCHQ; UBCKNN; TCDTNN; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ | Các đơn vị có liên quan                                      | Cả năm 2024           |
| 76  | Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.                | Trình Bộ ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính năm 2024.   | Quyết định của Bộ Tài chính                              | Vụ Tổ chức cán bộ  | Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan | Trước 31/12/2023      |
| 77  |   | Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024 của các Tổng cục.   | Quyết định ban hành Kế hoạch                             | TCT, TCHQ, TCDTNN, KBNN, UBCKNN  | Vụ Tổ chức cán bộ  | Tháng 01/2024         |
| 78  |   | Trình Bộ ban hành một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm theo thẩm quyền của Bộ Tài chính.                                    | Chương trình, tài liệu bồi dưỡng                         | Vụ Tổ chức cán bộ  | Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024           |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp  | Thời gian                       |
|-----|--|---|---|-----------------------------------|--|---------------------------------|
| 79  |  | Triển khai tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý; trình độ ngoại ngữ, tin học;...                                  | Chương trình tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo kết quả thực hiện | Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan                           | Cả năm 2024                     |
| 80  |  | Triển khai đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính giai đoạn 2021-2025 và 2026-2023  | Quyết định/báo cáo  | Vụ Tổ chức cán bộ                 | Các đơn vị thuộc Bộ  | Cả năm 2024                     |
| 81  | Triển khai Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030" theo Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022. | Tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, hướng dẫn, chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng đối với viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. | Các văn bản hướng dẫn   | Văn phòng Bộ                      | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan.                          | Năm 2024 và những năm tiếp theo |
| 82  |  | Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về cải cách tài chính công cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.  | Văn bản gửi Bộ Nội vụ   | Văn phòng Bộ                      | Vụ NSNN, Vụ HCSN, Cục QLCS, KBNN, Vụ Đầu tư và các đơn vị có liên quan | Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ      |
| 83  |  | Tổ chức các Hội thảo, tọa đàm có sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài về cải cách hành chính.  | Chương trình Hội thảo, báo cáo kết quả thực hiện                            | Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ | Vụ HTQT, Viện CL&CSTC và các đơn vị có liên quan                       | Năm 2024 và những năm tiếp theo |
| 84  |  | Tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát về cải cách hành chính  | Chương trình và báo cáo kết   | Văn phòng Bộ                      | Vụ HTQT, Cục KHTC, Vụ  | Năm 2024 và những năm           |

| STT      | Nhiệm vụ   | Hoạt động  | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì        | Đơn vị phối hợp                 | Thời gian    |
|----------|--|--|---|-----------------------|---------------------------------|--------------|
|          |  | cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại Bộ Tài chính.   | quả thực hiện   |                       | TCCB và các đơn vị có liên quan | tiếp theo    |
| 85       | Thực hiện các công tác về thi nâng ngạch công chức; thi và xét thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy định. | Tổ chức các kỳ thi thi nâng ngạch công chức; thi và xét thăng hạng viên chức theo kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo đúng quy định.  | Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thi nâng ngạch đã được phê duyệt | Vụ Tổ chức cán bộ     | Các đơn vị có liên quan         | Cả năm 2024  |
| <b>V</b> | <b>CAI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>   |  |   |                       |                                 |              |
| 86       | Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính.  | Báo cáo đánh giá bổ sung tình hình thực hiện NSNN năm 2023, tình hình triển khai dự toán NSNN năm 2024   | Báo cáo trình Quốc hội  | Vụ Ngân sách nhà nước | Các đơn vị có liên quan         | Tháng 5/2024 |
| 87       |  | Trình Bộ trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm 2024.   | Báo cáo trình Chính phủ   | Vụ Ngân sách nhà nước | Các đơn vị có liên quan         | Tháng 6/2024 |
| 88       |  | Trình Chính phủ trình Quốc hội các báo cáo: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2025 của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách do trung ương quản lý. | Báo cáo trình Quốc hội  | Vụ Ngân sách nhà nước | Các đơn vị có liên quan         | Tháng 9/2024 |
| 89       | Đổi mới cơ chế phân cấp NSNN   | Đề án sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội.          | Đề án   | Vụ Ngân sách nhà nước | Các đơn vị có liên quan         | Năm 2024     |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp   | Thời gian                 |
|-----|---|---|--|----------------------|---|---------------------------|
| 90  | Đẩy mạnh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.  | Trình Bộ tham gia văn bản giao kế hoạch vốn với Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi có yêu cầu.   | Các văn bản tham gia ý kiến  | Vụ Đầu tư            | Cục QLN&TCĐN, Vụ I, Vụ TCNH và các đơn vị có liên quan.       | Theo đề nghị của Bộ KH&ĐT |
| 91  |   | Trình Bộ báo cáo giải ngân vốn đầu tư công định kỳ hàng tháng, 6 tháng và 13 tháng theo quy định.   | Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN                                     | Vụ Đầu tư            | KBNN, Cục QLN&TCĐN, Vụ I, Vụ TCNH và các đơn vị có liên quan. | Cả năm 2024               |
| 92  | Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công. | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL về quản lý, sử dụng tài sản công.   | Văn bản QPPL được ký ban hành/báo cáo  | Cục Quản lý công sản | Các đơn vị có liên quan                                       | Cả năm 2024               |
| 93  |   | Tham gia ý kiến với các Bộ có liên quan về việc xây dựng văn bản quy định chế độ, quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ (khi có yêu cầu). | Văn bản tham gia ý kiến  | Cục Quản lý công sản | Các đơn vị có liên quan                                       | Cả năm 2024               |
| 94  |   | Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo thẩm quyền quy định.   | Công văn của Bộ Tài chính  | Cục Quản lý công sản | Các đơn vị có liên quan                                       | Cả năm 2024               |
| 95  |   | Khai thác, vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.   | Dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công được cập nhật đầy đủ và kịp thời | Cục Quản lý công sản | Các đơn vị có liên quan                                       | Cả năm 2023               |
| 96  | Đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia                   | Tình hình nợ công năm 2024, dự kiến năm 2025.   | Báo cáo  | Cục QLN&TCĐN         | Các đơn vị có liên quan                                       | Tháng 10/2024             |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm                   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp                               | Thời gian     |
|-----|---|--|----------------------------|-----------------------------------|---|---------------|
| 97  |   | Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025; Chương trình quản lý nợ công giai đoạn 2025-2027.  | Quyết định                 | Cục QLN&TCĐN                      | Các đơn vị có liên quan                       | Tháng 12/2024 |
| 98  |   | Thường xuyên theo dõi, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện các chỉ tiêu an toàn nợ công, nợ Chính phủ.   | Báo cáo kết quả            | Cục QLN&TCĐN                      | Các đơn vị có liên quan                       | Năm 2024      |
| 99  |   | Nghiên cứu, xây dựng các chính sách nhằm tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng bền vững, đảm bảo an toàn nợ công, chi vay trong khả năng trả nợ của ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng vay và mức độ hấp thụ vốn vay, duy trì, củng cố dự địa tài khóa để ứng phó với rủi ro thị trường hay cú sốc kinh tế, kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng của NSNN. | Báo cáo kết quả            | Cục QLN&TCĐN                      | Vụ TCNS, Vụ HCSN và các đơn vị theo chức năng | Năm 2024      |
| 100 | Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. | Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.   | Văn bản QPPL được ban hành | Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp | Các đơn vị có liên quan                       | Năm 2024      |
| 101 |   | Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.   | Nghị định được ban hành    | Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp | Các đơn vị có liên quan                       | Tháng 12/2024 |



| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì                          | Đơn vị phối hợp  | Thời gian  |
|-----|---|---|---|---|--|--|
| 102 |   | Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.                                      | Quyết định  | Cục KHTC, Vụ TCCB theo phân công của Bộ | Các đơn vị có liên quan                                      | Thực hiện theo tiến độ tại Quyết định số 1134/QĐ-BTC ngày 14/6/2022. |
| 103 | Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các DNNN. | Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.   | Văn bản QPPL được ban hành  | Cục Tài chính doanh nghiệp              | Vụ PC và các đơn vị có liên quan                             | Năm 2024   |
| 104 |   | Theo dõi, tổng hợp tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.  | Báo cáo kết quả thực hiện   | Cục Tài chính doanh nghiệp              | Các đơn vị có liên quan                                      | Năm 2024   |
| 105 | Công khai ngân sách nhà nước.   | Thực hiện công khai tài liệu, số liệu NSNN đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật. Thực hiện công khai số liệu NSNN theo chuẩn quốc tế, biên soạn bản Ngân sách dành cho công dân, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng công khai NSNN, các phương tiện truyền thông. | Tài liệu, số liệu NSNN được công bố công khai trên Cổng TTĐT Bộ Tài chính và Cổng công khai ngân sách nhà nước. | Vụ Ngân sách nhà nước                   | Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị có liên quan | Năm 2024   |
| 106 | Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về dự trữ quốc gia; nâng cao                         | Rà soát danh mục và cơ cấu mặt hàng dự trữ quốc gia ứng phó kịp thời trong các tình huống khẩn cấp, đảm bảo an ninh quốc phòng  | Báo cáo rà soát   | Tổng cục Dự trữ nhà nước                | Các đơn vị có liên quan                                      | Năm 2024   |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp         | Thời gian   |
|-----|---|--|--|--------------------------|-------------------------|-------------|
|     | hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động dự trữ quốc gia.     | và thực hiện các nhiệm vụ được giao  |  |                          |                         |             |
| 107 |   | Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch DTQG và quyết toán kinh phí chi DTQG theo đúng quy định.   | Văn bản hướng dẫn, đôn đốc                             | Tổng cục Dự trữ nhà nước | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024    |
| 108 |   | Phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý DTQG tại các bộ, ngành; chủ động đề xuất và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn vướng mắc của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. | Quyết định, báo cáo kết quả thực hiện                  | Tổng cục Dự trữ nhà nước | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024    |
| 109 | Tăng cường công tác quản lý quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá. | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật về giá, phương thức quản lý, điều hành giá, khuyến khích cạnh tranh về giá  | Văn bản QPPL được ký ban hành                          | Cục Quản lý giá          | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 110 |   | Đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình, diễn biến giá cả thị trường đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính.   | Báo cáo kết quả thực hiện                              | Cục Quản lý giá          | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 111 |   | Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, đảm bảo kết nối dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, hình thành kênh thông tin chính thống, tin cậy phục vụ công tác quản lý, điều hành giá   | Hệ thống được nâng cấp, hoàn thiện, kết nối thông suốt | Cục Quản lý giá          | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì                 | Đơn vị phối hợp         | Thời gian   |
|-----|---|--|---|--------------------------------|-------------------------|-------------|
| 112 |   | Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá.  | Quyết định của Bộ Tài chính và biên bản kiểm tra  | Cục Quản lý giá                | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 113 | Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính. | Thực hiện lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam trong các thoả thuận thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên.   | Nghị định về biểu thuế được ban hành  | Vụ Hợp tác quốc tế             | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 114 |   | Hợp tác và hội nhập quốc tế về tài chính   | Quy chế quản lý các chương trình dự án, phi dự án do nước ngoài tài trợ cho Bộ Tài chính. | Vụ Hợp tác quốc tế             | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 115 | Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.         | Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động hiệu quả; tiếp tục nâng giá trị vốn hoá thị trường góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI 4.0) của Việt Nam.               | Báo cáo kết quả thực hiện   | Ủy ban chứng khoán nhà nước    | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 116 |   | Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thị trường Bảo hiểm đến năm 2030; nâng cao mức độ an toàn tài chính, hiệu quả đầu tư, hoạt động nghiệp vụ và quản trị của doanh nghiệp bảo hiểm. | Báo cáo kết quả thực hiện   | Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |
| 117 |   | Hoàn thiện khung pháp lý đối với lĩnh vực xổ số và trò chơi có thưởng.   | Văn bản QPPL được ký ban hành, báo cáo kết quả thực hiện                                  | Vụ Tài chính ngân hàng         | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024 |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm                                | Đơn vị chủ trì                            | Đơn vị phối hợp         | Thời gian        |
|-----|---|--|---|---|-------------------------|------------------|
| 118 |   | Thực hiện có hiệu quả Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2023; phát triển đồng bộ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán.  | Báo cáo kết quả thực hiện               | Cục Quản lý, giám sát kế toán - kiểm toán | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024      |
| 119 | Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công nội ngành tài chính. | Thẩm định, trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2024 của các đơn vị, hệ thống thuộc Bộ đảm bảo quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị dự toán thuộc Bộ tiết kiệm, hiệu quả.                   | Quyết định của Bộ Tài chính             | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị thuộc Bộ     | Năm 2024         |
| 120 |   | Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo công tác giải ngân theo định kỳ, thường xuyên. Công khai số giải ngân theo định kỳ.   | Báo cáo kết quả thực hiện               | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024      |
| 121 |   | Tập trung đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định trình duyệt hồ sơ, thủ tục pháp lý kịp thời, góp phần đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đối với các dự án, công trình trọng điểm của ngành Tài chính; triển khai kế hoạch vốn năm 2024. | Báo cáo kết quả thực hiện               | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024      |
| 122 |   | Thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính.   | Các văn bản về phương án sắp xếp, xử lý | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024      |
| 123 |   | Trình bộ ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024.   | Quyết định của Bộ Tài chính             | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Trước 31/12/2023 |
| 124 |   | Tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024.  | Báo cáo kết quả thực hiện               | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024      |
| 125 |   | Tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo bố trí kinh phí   | Báo cáo kết quả thực hiện               | Cục Kế hoạch – Tài chính                  | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2024      |

| STT       | Nhiệm vụ  | Hoạt động  | Sản phẩm  | Đơn vị chủ trì                     | Đơn vị phối hợp         | Thời gian |
|-----------|---|--|---|------------------------------------|-------------------------|-----------|
|           |   | dây dùm, kịp thời để chi trả, thanh toán cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, đột xuất của cơ quan Bộ.   |   |                                    |                         |           |
| <b>VI</b> | <b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>   |  |   |                                    |                         |           |
| 126       | Hoàn thiện hệ thống pháp luật.  | Rà soát, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, triển khai Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số.   | Ban hành văn bản hướng dẫn, cập nhật, triển khai kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số | Cục Tin học và Thống kê tài chính  | Các đơn vị thuộc Bộ     | Năm 2024  |
| 127       | Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng chính phủ | Ban hành kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 của Bộ Tài chính   | Quyết định của Bộ Tài chính   | Cục Tin học và Thống kê tài chính  | Các đơn vị thuộc Bộ     | Năm 2024  |
| 128       |   | Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP   | Báo cáo kết quả thực hiện   | Cục Tin học và Thống kê tài chính  | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024  |
| 129       | Phát triển hạ tầng số; xây dựng, triển khai các ứng dụng/hệ thống thông tin/dữ liệu dùng chung.                                 | Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Bộ Tài chính một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả | Báo cáo kết quả triển khai  | Cục Tin học và Thống kê tài chính. | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024  |
| 130       |   | Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội  | Báo cáo kết quả triển khai  | Cục Tin học & Thống kê Tài chính   | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024  |

| STT | Nhiệm vụ  | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp     | Thời gian   |
|-----|---|---|--|----------------------------------|---------------------|-------------|
|     |   | bộ của Bộ Tài chính và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).  |  |                                  |                     |             |
| 131 | Tiếp tục vận hành, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia.                             | Nâng cấp trực tích hợp liên thông văn bản điện tử ngành Tài chính đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi nhận văn bản 4 cấp chính quyền.   | Hệ thống được vận hành và kết nối ổn định  | Cục Tin học & Thống kê Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ | Cả năm 2024 |
| 132 | Nâng, cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính                     | Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính cơ sở dữ liệu chuyên ngành đáp ứng việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; | Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và kết nối chia sẻ dữ liệu | Cục Tin học & Thống kê Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ | Cả năm 2024 |
| 133 | Xây dựng, kết nối kho dữ liệu để lưu trữ đầy đủ dữ liệu điện tử của người dân, doanh nghiệp | Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính  | Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính                            | Cục Tin học & Thống kê Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ | Cả năm 2024 |
| 134 |   | Kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.   | Hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu   | Cục Tin học & Thống kê Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ | Cả năm 2024 |

| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian  |
|-----|--|---|--|--|--|--|
| 135 | Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính.   | Tiếp tục triển khai Quyết định 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.  | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính | Các đơn vị được giao chủ trì tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC | Các đơn vị có liên quan  | Thực hiện theo tiến độ tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC |
| 136 | Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. | Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo nhanh chóng, kịp thời.   | Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định          | Văn phòng Bộ, TCT, TCHQ, UBCKNN                            | Các đơn vị có liên quan  | Cả năm 2024  |
| 137 | Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển hệ thống thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán, dự trữ.  | Nâng cấp, phát triển các Hệ thống quản lý thuế điện tử, Hải quan thông minh; hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc (TABMIS) và các hệ thống liên quan hình ảnh hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); Hệ thống quản lý, giám sát thị trường chứng khoán. | Báo cáo kết quả thực hiện  | TCT, TCHQ, KBNN,   | Cục Tin học và Thống kê Tài chính, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Cả năm 2024  |
| 138 | Nâng cấp Hệ thống Thông tin báo cáo Bộ Tài chính.  | Tiếp tục nâng cấp, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tài chính đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.  | Hệ thống được kết nối  | Cục Tin học & Thống kê Tài chính                           | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan                                    | Năm 2024 và những năm tiếp theo                      |
| 139 | Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin   | Đôn đốc, rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN   | Báo cáo kết quả thực hiện  | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị có liên quan  | Tháng 12/2024  |

| STT        | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm                    | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp  | Thời gian            |
|------------|--|---|-----------------------------|----------------|--|----------------------|
|            | vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.              | ISO 9001:2015.  |                             |                |  |                      |
| <b>VII</b> | <b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>   |   |                             |                |  |                      |
| 140        | Triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Tổng hợp báo cáo đánh giá Chỉ số CCHC năm 2023 của Bộ Tài chính; Giải trình, bổ sung (nếu có).                                    | Báo cáo tự đánh giá kết quả | Văn phòng Bộ   | Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kế hoạch – Tài chính, Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị thuộc Bộ   | Quý I/2024           |
| 141        | Triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Thẩm định Chỉ số cải cách tài chính công năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Báo cáo kết quả thẩm định   | Văn phòng Bộ   | Vụ Hành chính sự nghiệp, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý công sản, Kho bạc nhà nước, Vụ Đầu tư, Vụ Tài chính ngân hàng, Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan | Quý I/2024           |
| 142        | Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các đơn vị thuộc Bộ.  | Triển khai hướng dẫn, tổ chức đánh giá, xác định, và công bố kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.      | Văn bản triển khai          | Văn phòng Bộ   | Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Tin học và Thống kê tài  | Quý II- Quý III/2024 |



| STT | Nhiệm vụ   | Hoạt động   | Sản phẩm                        | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp                       | Thời gian                     |
|-----|--|---|---------------------------------|----------------|---------------------------------------|-------------------------------|
|     |  |   |                                 |                | chính, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ |                               |
| 143 | Thực hiện các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính. | Tổ chức thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền năm 2024 của Bộ Tài chính.   | Báo cáo kết quả thực hiện       | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ                   | Cả năm 2024                   |
| 144 | Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính.              | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính.  | Quyết định của Bộ Tài chính     | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị có liên quan               | Quý I/2024                    |
| 145 |  | Tổ chức thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.   | Quyết định và biên bản kiểm tra | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị có liên quan               | Quý II - Quý III/2024         |
| 146 |  | Phối hợp với Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương. | Báo cáo kết quả thực hiện       | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị có liên quan               | Theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo |

## BỘ TÀI CHÍNH